

Số: 01/2020/QĐST-KDTM

Bình Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc “*Tranh chấp giữa người chưa phải là thành viên của Công ty nhưng có giao dịch về chuyển nhượng phần vốn góp với thành viên của Công ty*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hải D, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ X, khu phố K, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Tiên L - Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV B; địa chỉ: Số R, đường E, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Ông Lê Văn V, sinh năm 1978; địa chỉ: Số Y khu phố Đ, phường DD, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại V; địa chỉ: Thửa đất số F, tờ bản đồ số N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Lê Văn V, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc; địa chỉ: Số Y khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Đào Ngọc T, sinh năm 1978; địa chỉ: Số H, đường T, phường B, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Ông Lê Văn V có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hải D số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) để chấm dứt hợp tác kinh doanh giữa ông Nguyễn Hải D với ông Lê Văn V.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì

còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. 2. Hủy Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2019/HĐHT ngày 19/3/2019 giữa ông Lê Văn V với ông Nguyễn Hải D và hủy Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2019/HĐHT ngày 18/6/2019 giữa ông Lê Văn V với ông Nguyễn Hải D và ông Đào Ngọc T.

2. 3. Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hải D phải chịu 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 15.300.000 đồng (mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0044547 ngày 20/3/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương hoàn trả cho ông Nguyễn Hải D số tiền 8.800.000 đồng (tám triệu tám trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

Ông Lê Văn V phải chịu 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật thi hành ngay và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BD;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh BD;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa KT, Tổ HCTP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Đắc Cường